

Ngày ban hành: 03/08/2015

Ngày cập nhật: 27/06/2023

Số cập nhật: 23-02

VT-625 / VT-625S Ultimate Construction Sealant

MS Facade Sealant



GÓC HÓA HỌC

Một thành phần
MS Polymer

TRẠNG THÁI VẬT LÝ

Keo dạng sệt, không chảy (trước khi đông rắn)
Cao su đàn hồi (sau khi đông rắn)

MÀU SẮC TIÊU CHUẨN

Đen mờ
Xám mờ
Trắng mờ

THỜI GIAN KHÔ BỀ MẶT

20 - 40 phút
(tại 25°C và độ ẩm tương đối (R.H) 50%)

ĐÓNG GÓI

290 mL/ống
(20 ống/thùng)
600 mL/ xúc xích
(20 xúc xích/thùng)

HẠN SỬ DỤNG

12 tháng (ống)
15 tháng (xúc xích)

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

Bảo quản nơi khô ráo, thông thoáng với nhiệt độ môi trường thấp hơn 30°C

NHIỆT ĐỘ SỬ DỤNG

5 °C – 40 °C

KHẢ NĂNG CHỊU NHIỆT

-30 °C – 90 °C

MÔ TẢ



Keo Trám Xây Dựng Cao Cấp VT-625 là loại keo đa dụng được sản xuất theo công nghệ keo MS Polymer tiên tiến. Keo có chức năng chống tia cực tím và chống phong hóa tuyệt vời và có tính năng hoàn thiện mờ. Keo có độ tĩnh điện thấp, do đó ít bị dính bám bụi và giảm vết bẩn trên vật liệu ốp mặt tiền. Loại keo này sẽ giữ độ đàn hồi vĩnh viễn sau khi đông kết và có khả năng chịu co giãn $\pm 50\%$. Keo có công thức đặc biệt nhằm đạt hiệu suất cao và hàm lượng VOC thấp, giúp VT-625 tuân thủ các yêu cầu nghiêm ngặt của ASTM C920 cũng như quy định 1168 của SCAQMD (Keo trám Kiến trúc) đối với hàm lượng VOC thấp. Không như các loại keo polyurethane, VT-625 là loại keo không dung môi và không isocyanate; đảm bảo keo khi khô sẽ không bị co ngót hoặc sủi bọt. Ngoài ra, keo không chứa dầu silicone, giảm thiểu vấn đề mất mỹ quan công trình gây ra do vết dầu và vết bẩn thường có liên quan đến các loại keo trám silicone. Keo đã được kiểm nghiệm và đạt các yêu cầu của ASTM C1248, phương pháp thí nghiệm tiêu chuẩn đối với vết ố của chất liệu nền xốp gây ra do keo trám.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Cơ chế đóng rắn	: Đóng rắn với hơi ẩm,	
Khối lượng riêng	: 1.53 g/mL	
Cường độ kéo	: 1.0 N/mm ²	ASTM D 412
Độ giãn dài tối đa	: 530 %	ASTM D 412
Khả năng chuyển vị	: $\pm 50\%$	ASTM C719
Độ cứng Shore A	: 27	ASTM C661
Vết bẩn trên bề mặt xốp	: Không có vết bẩn	ASTM C1248
Tuân thủ VOC thấp	: Yes	SCAQMD Rule 1168
Hàm lượng VOC	: 10.21 g/L	USEPA Method 24
Tuân thủ phát thải VOC thấp	: Yes	CDPH v1.2

ĐẶC TÍNH

- ± 50% khả năng co giãn
- Chống tia cực tím tốt - Bảo hành Vật liệu
- 10 năm
- Sơn được
- Không dầu silicone - Không vết bẩn trên
- chất liệu nền liền kề
- Tĩnh điện thấp - Ít vết bẩn
- Không Isocyanate - Không sủi bọt
- Không dung môi - Không co ngót
- Kết dính không sơn lót cho hầu hết bề mặt
- Hoàn thiện mờ

PHƯƠNG PHÁP THỬ/ TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

- VT-625 meets the requirements of:
- ASTM C920, Type S, Grade NS, Class 50, Use NT, A & M
 - ASTM C1248 : 2018 Standard Test Method For Staining Of Porous Substrate By Joint Sealants
 - Leadership in Energy and Environmental Design (LEED) v4.1 EQ compliant
 - Low VOC Content - USEPA Method 24 under SCAQMD Rule 1168
 - Low VOC Emission - CDPH Standard Method v1.2- 2017
 - RoHS I & RoHS II

Ứng dụng:

Đề xuất sử dụng trám mối nối bê tông như mối nối ốp tường đúc sẵn, khe co giãn, khe kiểm tra, mối nối liên kết, v.v... Keo còn là chất liệu lý tưởng cho công tác trám khung bao cửa sổ, đặc biệt trong trường hợp keo trám cần được sơn. Các ứng dụng được đề xuất khác bao gồm dán hệ thống tấm bê tông GRC (bê tông sợi thủy tinh), nhôm anod hóa, vữa, sứ, kim loại tráng, gỗ thành phẩm, nhựa epoxy và tấm polyester, nhựa UPVC, polystyrene, và thép không gỉ.

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

- Tất cả bề mặt phải được khô và sạch; loại bỏ bụi bẩn, mỡ, dầu hoặc nước đọng
- Để hoàn thiện gọn gàng hơn, sử dụng băng keo chuyên dụng và tháo bỏ ngay sau khi thi công.
- Sơn lót 602 được đặc biệt được khuyến dùng cho các bề mặt rỗng, xốp như bê tông để có được độ bám dính tốt nhất.
- Đối với các khe trám được thiết kế có độ sâu trên 10 mm, sử dụng các vật liệu đệm đã được phê duyệt

(Scan to learn how to use)



Visit product page:

<https://vitaltechnical.com/product/VT-625>

[www.vitaltechnical.com](https://vitaltechnical.com/product/VT-625)
ultimate-construction-sealant/

	VITAL TECHNICAL SDN. BHD.	 
	Tài liệu kỹ thuật	
	VT-625 / VT-625S Ultimate Construction Sealant	

Ngày ban hành: 03/08/2015

Ngày cập nhật: 27/06/2023

Số cập nhật: 23-02

VT-625

Ultimate Construction Sealant

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Dạng ống:

1. Dùng đầu vòi đâm thủng lớp màng nhôm của ống cartridge.
2. Cắt đầu vòi với đường kính phù hợp và góc nghiêng khoảng 45° đến 60°.
3. Sử dụng súng bắn keo và bơm keo thành một đường liên tục.
4. Dùng dụng cụ sạch và khô để vuốt mịn đường keo trong thời gian làm việc nhằm tạo bề mặt hoàn thiện.

Xúc xích:

1. Cẩn thận cắt đầu túi keo và đặt túi vào súng bắn keo.
2. Cắt đầu vòi với đường kính phù hợp và góc nghiêng khoảng 45° đến 60°.
3. Gắn đầu vòi vào súng bắn keo và vận hành.
4. Bơm keo thành một đường liên tục.
5. Dùng dụng cụ sạch và khô để vuốt mịn đường keo trong thời gian làm việc nhằm tạo bề mặt hoàn thiện.

Chú ý:

KHÔNG để lượng keo thừa dính lên lớp phim bảo vệ của tấm nhôm composite (ACP).

VỆ SINH

- Keo trám ướt có thể được lau sạch với acetone hoặc dung môi thích hợp.
- Keo trám sau khi đông rắn chỉ có khả năng được loại bỏ bằng cơ học.

THIẾT KẾ MỐI NỐI

- Kích thước khe hở nên được thiết kế có tính đến khả năng chuyển động của keo và chuyển động dự kiến của khe hở.
- Tỷ lệ chiều rộng và chiều sâu của khe hở thường là 2:1 đối với khe có chiều rộng ≥ 12 mm hoặc 1:1 đối với khe có chiều rộng < 12 mm.
- Chiều rộng khe hở: tối thiểu = 6 mm, tối đa = 35 mm.
- Chiều sâu khe hở: tối thiểu = 6 mm, tối đa = 12 mm.

Có thể bịt kín các khe hở có chiều rộng lớn hơn, nhưng keo có thể bị chảy xệ khi ứng dụng trên bề mặt dốc.

ĐỊNH MỨC

Chiều rộng	Chiều sâu	Định mức (300 ml) *
6 mm	6 mm	7.58 mét
10 mm	10 mm	2.73 mét
20 mm	10 mm	1.36 mét
25 mm	12 mm	0.91 mét

* Định mức ở trên là gần đúng, dựa trên giả định hao hụt 10%. Định mức thực tế có thể thay đổi.

Công thức tính:

$$X / [(Y \times Z) \times 1.1] = \text{định mức}$$

X = thể tích của ống (hay dạng xúc xích) ml

Y = độ rộng khe cm

Z = độ sâu khe cm

1.1 = hao hụt giả định 10%.

Định mức = độ dài kéo đạt được trên mỗi ống hoặc xúc xích.

LIMITATIONS

Không khuyến nghị sử dụng cho các ứng dụng sau:

- Dưới mực nước hoặc ngâm nước vĩnh viễn.
 - Trám/dính ngoài trời gần các bề mặt kính.
 - Bề mặt polyethylene, polypropylene, polytetrafluoroethylene (Teflon), neoprene, và bitum.
- Sơn phủ với:
- Sơn nhựa alkyd: gây ức chế đông rắn sơn.
 - Sơn chứa clo: gây vấn đề về vết bẩn.
 - Sơn gốc dầu: không tương thích.
 - Mỗi nối chịu tải có chiều rộng lớn hơn 10 mm. Với mỗi nối chịu tải lớn hơn 10 mm, cần sử dụng tấm phủ thép.

CHÚ Ý

Độc hại đối với sinh vật dưới nước với ảnh hưởng lâu dài. Thu gom phần tràn đổ. Sản phẩm có chứa aminosilane và có thể gây phản ứng dị ứng. Bảng dữ liệu an toàn
Bảng dữ liệu an toàn có sẵn theo yêu cầu. Để biết thêm thông tin về sức khỏe và an toàn, vui lòng tham khảo bảng dữ liệu an toàn mới nhất.

	VITAL TECHNICAL SDN. BHD.	 
	Tài liệu kỹ thuật	
	VT-625 / VT-625S Ultimate Construction Sealant	

Ngày ban hành: 03/08/2015

Ngày cập nhật: 27/06/2023

Số cập nhật: 23-02

VT-625

Ultimate Construction Sealant

GHI CHÚ PHÁP LÝ

Mọi nỗ lực đã được thực hiện để đảm bảo rằng thông tin được cung cấp ở đây là đúng sự thật và đáng tin cậy nhưng nó chỉ được cung cấp để hướng dẫn khách hàng của chúng tôi. Công ty không thể chịu bất kỳ trách nhiệm nào về mất mát hoặc thiệt hại có thể xảy ra do việc sử dụng thông tin, do khả năng thay đổi của quá trình xử lý hoặc điều kiện làm việc và tay nghề nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi. Người tiêu dùng nên xác nhận tính phù hợp của sản phẩm này bằng các thử nghiệm trước khi sử dụng.

THÔNG TIN BẢO HÀNH GIỚI HẠN

Vital Technical cung cấp bảo hành vật liệu trong thời gian 5 năm nếu sản phẩm được sử dụng trong thời hạn bảo quản và tuân thủ các quy trình ứng dụng tiêu chuẩn công nghiệp. Vital Technical từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp hoặc ngẫu nhiên nào do sử dụng sai cách. Bảo hành vật liệu chỉ bao gồm việc thay thế sản phẩm mà không bao gồm các chi phí khác phát sinh, nếu lỗi được chứng minh là liên quan trực tiếp đến sản phẩm trong thời gian bảo hành. Bảo hành vật liệu chỉ được áp dụng khi khách hàng nộp đầy đủ các tài liệu và thông tin cần thiết, và thư bảo hành vật liệu chính thức được Vital Technical phát hành. Mọi yêu cầu bảo hành phải được gửi trực tiếp tới Vital Technical dưới dạng văn bản. Vital Technical sẽ không chịu trách nhiệm cho đến khi đại diện của Vital Technical tiến hành kiểm tra hiện trường để xác nhận sự cố được báo cáo.